

UBND TP. CẦN THƠ
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1223/SGDĐT-GDĐT

Cần Thơ, ngày 17 tháng 5 năm 2021

V/v hướng dẫn quy đổi
chứng chỉ ngoại ngữ

Kính gửi:

- Các Sở, ban, ngành thành phố;
- Ủy ban nhân dân quận, huyện.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Ủy ban nhân dân (UBND) thành phố Cần Thơ tại Công văn số 1014/UBND-KGVX ngày 29 tháng 3 năm 2021 về việc giao Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) chủ trì, phối hợp với Giám đốc Sở Nội vụ hướng dẫn cụ thể các trình độ ngoại ngữ tiếng Anh và một số chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế khác được quy đổi giá trị tương đương Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam theo quy định.

Nhằm thống nhất trong việc xem xét, xác định tiêu chuẩn về trình độ ngoại ngữ trong công tác tuyển dụng, sử dụng và quản lý cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn thành phố Cần Thơ, sau khi thống nhất ý kiến với Sở Nội vụ, Sở GD&ĐT hướng dẫn việc thực hiện quy đổi chứng chỉ ngoại ngữ tiếng Anh và một số chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế khác theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam theo quy định. Cụ thể như sau:

1. Trình độ chuẩn ngoại ngữ của công chức, viên chức (theo các quy định về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp tương ứng hiện hành) thực hiện theo Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ GD&ĐT ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (gọi tắt là Thông tư số 01).

1.1. Các cơ sở đào tạo đủ điều kiện, được Bộ GD&ĐT giao nhiệm vụ tổ chức thi đánh giá năng lực ngoại ngữ và cấp chứng chỉ ngoại ngữ theo Khung năng lực ngoại ngữ (KNLNN) 6 bậc dùng cho Việt Nam

- 16 cơ sở đào tạo theo Thông báo số 138/TB-QLCL ngày 08 tháng 02 năm 2021 của Cục Quản lý chất lượng gồm: Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh¹; Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Huế²; Trường Đại học

¹ Công văn số 5543/BGDĐT-QLCL ngày 6 tháng 12 năm 2018 của Bộ GD&ĐT về việc cho phép Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh tổ chức thi đánh giá năng lực tiếng Anh theo khung năng lực ngoại ngữ (KNLNN) 6 bậc dùng cho Việt Nam.

² Công văn số 5544/BGDĐT-QLCL ngày 06 tháng 12 năm 2018 của Bộ GD&ĐT về việc cho phép Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Huế tổ chức thi đánh giá năng lực tiếng Anh theo KNLNN 6 bậc dùng cho Việt Nam.

Ngoại ngữ - Đại học Quốc gia Hà Nội³; Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Đà Nẵng⁴; Trường Đại học Cần Thơ⁵; Trường Đại học Hà Nội⁶; Trường Đại học Sư phạm Hà Nội⁷; Đại học Thái Nguyên⁸; Trường Đại học Vinh⁹; Học viện An ninh nhân dân¹⁰; Trường Đại học Sài Gòn¹¹; Trường Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh¹²; Trường Đại học Trà Vinh¹³; Trường Đại học Văn Lang¹⁴; Trường Đại học Quy Nhơn¹⁵; Trường Đại học Tây Nguyên¹⁶.

- Trường Đại học Công nghiệp Hồ Chí Minh¹⁷.

- Học viện Báo chí Tuyên truyền¹⁸.

1.2. Giá trị và thời điểm được công nhận chứng chỉ ngoại ngữ do các cơ sở đào tạo cấp, được thực hiện kể từ khi Bộ GD&ĐT cho phép các cơ sở đào tạo tổ chức thi và cấp chứng chỉ ngoại ngữ theo KNLNN 6 bậc dùng cho Việt Nam.

1.3. Trường hợp Bộ GD&ĐT có thông báo mới thì thực hiện theo thông báo mới được ban hành.

2. Các trình độ ngoại ngữ tiếng Anh khác được quy đổi giá trị tương đương KNLNN 6 bậc dùng cho Việt Nam, cụ thể như sau:

2.1. Trình độ ngoại ngữ tiếng Anh do các cơ sở đào tạo trong nước tổ chức thi và cấp chứng chỉ hợp pháp gồm:

³ Công văn số 5545/BGDĐT-QLCL ngày 06 tháng 12 năm 2018 của Bộ GD&ĐT về việc cho phép Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Quốc gia Hà Nội tổ chức thi đánh giá năng lực tiếng Anh theo KNLNN 6 bậc dùng cho Việt Nam.

⁴ Công văn số 5546/BGDĐT-QLCL ngày 06 tháng 12 năm 2018 của Bộ GD&ĐT về việc cho phép Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Đà Nẵng tổ chức thi đánh giá năng lực tiếng Anh theo KNLNN 6 bậc dùng cho Việt Nam.

⁵ Công văn số 2057/BGDĐT-QLCL ngày 14 tháng 5 năm 2019 của Bộ GD&ĐT về việc giao nhiệm vụ cho Trường Đại học Cần Thơ tổ chức thi đánh giá năng lực ngoại ngữ theo KNLNN 6 bậc dùng cho Việt Nam.

⁶ Công văn số 2058/BGDĐT-QLCL ngày 14 tháng 5 năm 2019 của Bộ GD&ĐT về việc cho phép Trường Đại học Hà Nội tổ chức thi đánh giá năng lực tiếng Anh theo KNLNN 6 bậc dùng cho Việt Nam.

⁷ Công văn số 2059/BGDĐT-QLCL ngày 14 tháng 5 năm 2019 của Bộ GD&ĐT về việc cho phép Trường Đại học Sư phạm Hà Nội tổ chức thi đánh giá năng lực tiếng Anh theo KNLNN 6 bậc dùng cho Việt Nam.

⁸ Công văn số 2060/BGDĐT-QLCL ngày 14 tháng 5 năm 2019 của Bộ GD&ĐT về việc cho phép Trường Đại học Thái Nguyên tổ chức thi đánh giá năng lực tiếng Anh theo KNLNN 6 bậc dùng cho Việt Nam.

⁹ Công văn số 5110/BGDĐT-QLCL ngày 07 tháng 11 năm 2019 về việc cho phép Trường Đại học Vinh tổ chức thi đánh giá năng lực tiếng Anh theo KNLNN 6 bậc dùng cho Việt Nam.

¹⁰ Công văn số 5615/BGDĐT-QLCL ngày 13 tháng 12 năm 2019 của Bộ GD&ĐT về việc giao cho Học viện An ninh nhân dân tổ chức thi đánh giá năng lực tiếng Anh theo KNLNN 6 bậc dùng cho Việt Nam.

¹¹ Công văn số 332/BGDĐT-QLCL ngày 07 tháng 02 năm 2020 của Bộ GD&ĐT về việc đồng ý cho Trường Đại học Sài Gòn tổ chức thi đánh giá năng lực tiếng Anh theo KNLNN 6 bậc dùng cho Việt Nam.

¹² Công văn số 468/BGDĐT-QLCL ngày 07 tháng 02 năm 2020 của Bộ GD&ĐT về việc đồng ý cho Trường Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh tổ chức thi đánh giá năng lực tiếng Anh theo KNLNN 6 bậc dùng cho Việt Nam.

¹³ Công văn số 717/BGDĐT-QLCL ngày 06 tháng 3 năm 2020 của Bộ GD&ĐT về việc đồng ý cho Trường Đại học Trà Vinh tổ chức thi đánh giá năng lực tiếng Anh theo KNLNN 6 bậc dùng cho Việt Nam.

¹⁴ Công văn số 779/BGDĐT-QLCL ngày 12 tháng 3 năm 2020 của Bộ GD&ĐT về việc đồng ý cho Trường Đại học Văn Lang tổ chức thi đánh giá năng lực tiếng Anh theo KNLNN 6 bậc dùng cho Việt Nam.

¹⁵ Công văn số 3465/BGDĐT-QLCL ngày 08 tháng 9 năm 2020 của Bộ GD&ĐT về việc đồng ý cho Trường Đại học Quy Nhơn tổ chức thi đánh giá năng lực tiếng Anh theo KNLNN 6 bậc dùng cho Việt Nam.

¹⁶ Công văn số 417/BGDĐT-QLCL ngày 02 tháng 02 năm 2021 của Bộ GD&ĐT về việc đồng ý cho Trường Đại học Tây Nguyên tổ chức thi đánh giá năng lực tiếng Anh theo KNLNN 6 bậc dùng cho Việt Nam.

¹⁷ Công văn số 1398/BGDĐT-QLCL ngày 09 tháng 4 năm 2021, Bộ GD&ĐT đồng ý cho Trường Đại học Công nghiệp TP.HCM tổ chức thi, cấp chứng chỉ tiếng Anh 6 bậc.

¹⁸ Công văn số 1607/BGDĐT-QLCL ngày 23 tháng 4 năm 2021 của Bộ GD&ĐT về việc đồng ý cho Học viện Báo chí Tuyên truyền tổ chức thi đánh giá năng lực tiếng Anh theo KNLNN 6 bậc dùng cho Việt Nam.

- Chứng chỉ tiếng Anh trình độ A, B, C theo Quyết định số 177/QĐ-TCBT ngày 30 tháng 01 năm 1993 của Bộ GD&ĐT quy định chương trình tiếng Anh thực hành A, B, C (gọi tắt là Quyết định số 177), đã được cấp trước ngày 15 tháng 11 năm 2017 (từ ngày Thông tư số 23/2017/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 9 năm 2017 ban hành quy chế thi đánh giá năng lực ngoại ngữ bậc dùng cho Việt Nam, gọi tắt là Thông tư 23, có hiệu lực).

- Chứng chỉ tiếng Anh trình độ A, B, C theo Quyết định số 30/2008/QĐ-BGDĐT ngày 06 tháng 6 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT ban hành Quy định về tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, kiểm tra và cấp chứng chỉ ngoại ngữ, tin học theo chương trình giáo dục thường xuyên (gọi tắt là Quyết định số 30), đã được cấp trước ngày 15 tháng 01 năm 2020 (từ ngày Thông tư số 20/2019/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 11 năm 2019 của Bộ GD&ĐT, có hiệu lực).

- Chứng chỉ tiếng Anh trình độ A1, A2, B1, B2, C1, C2 theo Quyết định số 66/2008/QĐ-BGDĐT ngày 02 tháng 12 năm 2008 của Bộ GD&ĐT quy định chương trình Giáo dục thường xuyên về tiếng Anh thực hành (gọi tắt là Quyết định số 66).

Việc quy đổi giá trị tương đương các chứng chỉ trên với KNLNN 6 bậc dùng cho Việt Nam thực hiện như sau:

Trình độ ngoại ngữ tiếng Anh theo Quyết định số 177 (cấp trước ngày 15/11/2017) và Trình độ ngoại ngữ tiếng Anh theo Quyết định số 30 (cấp trước ngày 15/01/2020)	Trình độ ngoại ngữ tiếng Anh theo Quyết định số 66	Trình độ ngoại ngữ tiếng Anh theo KNLNN 6 bậc Việt Nam (Thông tư số 01)	Trình độ ngoại ngữ tiếng Anh theo Khung tham chiếu Châu Âu (CEFR)
Trình độ A	Trình độ A1	Bậc 1	A1
Trình độ B	Trình độ A2	Bậc 2	A2
Trình độ C	Trình độ B1	Bậc 3	B1
	Trình độ B2	Bậc 4	B2
	Trình độ C1	Bậc 5	C1
	Trình độ C2	Bậc 6	C2

2.2. Chứng chỉ ngoại ngữ tiếng Anh do các tổ chức khảo thí nước ngoài tổ chức thi, cấp chứng chỉ được thực hiện quy đổi theo hướng dẫn tại Thông tư số 05/2012/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 02 năm 2012 của Bộ GD&ĐT về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đào tạo trình độ tiến sĩ ban hành kèm theo Thông tư số 10/2009/TT-BGDĐT ngày 07/5/2009 của Bộ GD&ĐT (gọi tắt là Thông tư 05); Công văn số 2940/BGDĐT-ĐANN ngày 17 tháng 5 năm 2012 của Bộ GD&ĐT về sử dụng bài thi TOEIC 4 kỹ năng để rà soát năng lực tiếng Anh và Công bố của các đơn vị đang tổ chức các kỳ thi lấy chứng chỉ ngoại ngữ tiếng Anh quốc tế. Cụ thể như sau:

a) Bảng tham chiếu quy đổi các chứng chỉ tiếng Anh Cambridge theo KNLNN 6 bậc dùng cho Việt Nam như sau:

Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam/ KNLNNVN	Khung tham chiếu Châu Âu (CEFR)	IELTS	Các chứng chỉ, bài thi tiếng Anh Cambridge	Thang điểm tiếng Anh Cambridge*
Bậc 6	C2	8.0 – 9.0	C2 Proficiency (CPE)	200 – 230
Bậc 5	C1	7.0 – 7.5	C1 Advanced (CAE)	180 – 199
			C1 Business Higher	
		7.0	Linguaskill	180+ (**)
Bậc 4	B2	5.5 – 6.5	B2 First (FCE)	160 - 179
			B2 Business Vantage	
			Linguaskill	
Bậc 3	B1	4.0 – 5.0	B1 Preliminary (PET)	140 - 159
			B1 Business Preliminary	
			Linguaskill	
Bậc 2	A2		A2 Key (KET)	120 - 139
			Linguaskill	
			A2 Flyers	10/15 shields (khiên)
Bậc 1	A1		Linguaskill	100 - 119
			A1 Movers	10/15 shields (khiên)

Ghi chú

(*) Theo công bố quy đổi chính thức của Hội đồng Khảo thí tiếng Anh Đại học Cambridge: <https://www.cambridgeenglish.org/exams-and-test/cefr/> và <https://www.cambridgeenglish.org/scale-score-converter/>

(**) Theo công bố quy đổi chính thức của Hội đồng Khảo thí tiếng Anh Đại học Cambridge về Thang điểm của bài thi Linguaskill (là bài thi thay thế bài thi BULATS từ ngày 01 tháng 01 năm 2020): <https://www.cambridgeenglish.org/exams-and-tests/linguaskill/information-about-the-test/how-results-are-presented/>

b) Bảng tham chiếu quy đổi các chứng chỉ tiếng Anh quốc tế gồm TOEIC và TOEFL theo KNLNN 6 bậc dùng cho Việt Nam như sau:

Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam/ KNLNNVN	TOEIC	TOEFL Paper (TOEFL ITP – điểm*/677)	TOEFL Computer (TOEFL CBT – điểm*/300)	TOEFL Internet (TOEFL iBT – điểm*/120)
Bậc 6	990	590 - 677	243 - 300	96 - 120
Bậc 5	901 - 989	550 - 589	213 - 242	79 - 95
Bậc 4	701 - 900	513 - 549	183 - 212	65 - 78
Bậc 3	501 - 700	437 - 512	123 - 182	41 - 64
Bậc 2	255 - 500	347 - 436	63 - 122	19 - 40
Bậc 1	<=254	<=346	<= 62	<= 18

(*) điểm tối thiểu cần đạt được

3. Một số chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế khác được thực hiện quy đổi theo hướng dẫn tại Thông tư số 05

Bảng tham chiếu quy đổi một số chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế khác theo Khung tham chiếu Châu Âu (CEFR)

Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam/ KNLNNVN	Khung tham chiếu Châu Âu (CEFR)	Tiếng Nga	Tiếng Pháp	Tiếng Đức*	Tiếng Trung	Tiếng Nhật	Tiếng Hàn
Bậc 6	C2	ТРКИ-4 (TRKI-4) Certificate Level 4	DALF C2	Zentrale Oberstufenprüfung, Kleines Deutsches Sprachdiplom	HSK cấp độ 6	JLPT N1	TOPIK 6
Bậc 5	C1	ТРКИ-3 (TRKI-3) Certificate Level 3	DALF C1	Goethe-Zertifikat C1-Zentrale Mittelstufenprüfung (neu)	HSK cấp độ 5	JLPT N2	TOPIK 5
Bậc 4	B2	ТРКИ-2 (TRKI-2) Certificate Level 2	DELF B2 TCF niveau 4	Goethe-Zertifikat B2, ZDFB/TDN 3-4	HSK cấp độ 4	JLPT N3	TOPIK 4
Bậc 3	B1	ТРКИ-1 (TRKI-1) Certificate Level 1	DELF B1 TCF niveau 3	Zertifikat Deutsch (ZD)	HSK cấp độ 3	JLPT N4	TOPIK 3

Bậc 2	A2	TBY (TBU) Immediate Level	DELTA A2	Start Deutsch 2	HSK cấp độ 2	JLPT N5 (JPN111 Japanese 1)	TOPIK 2
Bậc 1	A1	TBY (TEU) Elementary Level	DELTA A1	Start Deutsch 1	HSK cấp độ 1	JLPT N5 (JPN150 Japanese M1)	TOPIK 1

(* Có nhiều loại chứng chỉ tiếng Đức khác nhau, việc quy đổi các chứng chỉ tiếng Đức sang khung tham chiếu Châu Âu về ngoại ngữ, có thể tham khảo quy định của Cơ quan trao đổi Hàn lâm Đức tại Việt nam (DAAD Việt nam), tại địa chỉ trang web <http://www.daadvn.org> vi 26555

Trên đây là hướng dẫn việc thực hiện quy đổi chứng chỉ ngoại ngữ tiếng Anh và một số chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế khác theo KNLNN 6 bậc dùng cho Việt Nam của Sở GD&ĐT thành phố Cần Thơ. Việc quy đổi, sử dụng chứng chỉ ngoại ngữ được triển khai thực hiện trên toàn thành phố nhằm thống nhất trong việc xem xét, xác định tiêu chuẩn về trình độ ngoại ngữ trong công tác tuyển dụng, sử dụng và quản lý cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn thành phố Cần Thơ. Khi các Bộ, ngành Trung ương có quy định cụ thể về việc quy đổi chứng chỉ ngoại ngữ thì thực hiện theo quy định mới./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND TP (đề b/c);
- Lưu: VT, GDTX_{NTT(01)}.

GIÁM ĐỐC



Trần Hồng Thắm